

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VỖ
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2023/HS-ST
Ngày: 29/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VỖ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Nhân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nam- Phó trưởng phòng
giáo dục và đào tạo thị xã Quế Võ;
Bà Nguyễn Thị Phú- Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Quế Võ gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thăng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với Bị cáo:

Vi Văn H, sinh năm 2003; tên gọi khác: không;

HKTT: Thôn Đ, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; trình độ học vấn 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tổ chức đoàn thể: không; con ông Vi Văn L, sinh năm 1982; con bà Hà Thị L, sinh năm 1981; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, từ ngày 08/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964 (Đã chết).

Địa chỉ: khu phố B, phường B, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

+ **Đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (chồng bà Th); có mặt.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 (con trai bà Th); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều trú tại: khu phố B, phường B, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

+ **Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn C:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu phố C, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Vi Văn L, sinh năm 1982 (là bố đẻ Vi Văn H) và bà Hà Thị L, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ Vi Văn H); cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Bà Lưu có mặt, ông Lâm vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ **Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H:** Bà Nguyễn Thị Tr- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn H là công nhân tại công ty TNHH Goertek thuộc Khu công nghiệp Quế Võ III. Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 29/12/2022, H không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô BKS 11K1-152.79 đi từ công ty ra đường Quốc lộ 18 đi Tỉnh lộ 279 để về phòng trọ của mình ở thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, thị xã Quế Võ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H đi đến đoạn khu phố Vũ Dương, phường B, thị xã Quế Võ (khu vực đường đang thi công chưa đưa vào sử dụng). Lúc này, H điều khiển xe đi ở phần đường bên phải, do đi với tốc độ nhanh, không giữ khoảng cách an toàn nên mặt thành lốp bên phải bánh trước xe mô tô của H đã va chạm với phần đầu cào bên trái trục bánh sau xe mô tô BKS 99F4-2847 do bà Nguyễn Thị Th điều khiển đi phía trước cùng chiều. Sau khi va chạm, H và bà Th cùng phương tiện bị đổ ngã ra đường. Hậu quả, H và bà Th đều bị thương được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 30/12/2022, bà Th tử vong.

*** Khám nghiệm hiện trường xác định:**

Đoạn đường xảy ra va chạm là đường đang thi công thuộc địa phận khu Vũ Dương, phường Bông Lai, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh rộng 11m, hiện trường nơi xảy ra tai nạn chưa dải bê tông nhựa khô, chưa có vạch kẻ đường, cách đoạn đường đã dải bê tông nhựa khô 19m, tầm quan sát rộng không bị che khuất.

Chọn đầu lối mở bên trái hướng từ tỉnh lộ 279 đi vào lối xảy ra tai nạn làm điểm mốc cố định, chọn mép đường bên phải hướng từ Việt Hùng đi tỉnh lộ 279 thuộc địa phận thôn Vũ Dương – Bồng Lai làm mép đường chuẩn để đo đạc dấu vết phương tiện có trên hiện trường.

1. Vết cày xước KT $5,1^m \times 3^{cm}$ ở trên mặt đường điểm khởi đầu vết cày xước hướng Việt Hùng, điểm khởi đầu vết cày xước gần nhất các mép đường chuẩn $2,1^m$ cách đầu đoạn đường đã rải bê tông nhựa khô 19m, phần điểm kết thúc vết cày xước hướng vào bàn để chân bên phải người điều khiển xe mô tô (2).

2. Xe mô tô BKS: 99F4 - 2847 ở tư thế đổ sang phải nằm trên mặt đường, phần đầu xe hướng vào mép đường chuẩn chệch về phía tỉnh lộ 279, đầu trục giữa bánh lốp trước bên trái cách mép đường chuẩn là 30cm, phần đuôi xe hướng ra tâm đường chệch về phía Việt Hùng, đầu trục giữa bánh lốp sau bên trái cách mép đường chuẩn là 1,4m.

3. Đám cày xước KT $20^m \times 60^{cm}$ ở trên mặt đường, điểm khởi đầu đám cày xước hướng Việt Hùng, điểm khởi đầu gần nhất cách mép đường chuẩn là 3,2m, cách đầu vết cày xước (1) là $1,4^m$, điểm kết thúc đám cày xước hướng vào xe mô tô (5).

4. Vết dầu loang KT $11^m \times 30^{cm}$ ở trên mặt đường, điểm khởi đầu vết dầu loang hướng Việt Hùng, cách mép đường chuẩn là 04m, điểm khởi đầu gần nhất cách điểm khởi đầu đám cày xước (3) là 09^m , điểm kết thúc vết dầu loang hướng vào xe mô tô (5).

5. Xe mô tô BKS: 11K1 - 152.79 xe ở tư thế đổ sang trái nằm trên mặt đường, phần đầu xe hướng Việt Hùng, đầu trục giữa bánh lốp trước bên phải cách mép đường chuẩn là 06^m , cách đầu trục giữa bánh lốp sau bên trái xe mô tô (2) là $15,7^m$, phần đuôi xe hướng ra tỉnh lộ 279, đầu trục giữa bánh lốp sau bên phải cách mép đường chuẩn là 6,85m, cách điểm vuông góc với đầu lối mở là 6,85m.

6. Vùng máu KT $1,4^m \times 65^{cm}$ ở trên mặt đường giáp với xe mô tô (2), điểm gần nhất cách mép đường chuẩn là $1,1^m$, cách đầu trục qua bánh lốp sau bên trái xe mô tô (2) là $2,4^m$.

7. Vùng máu KT $60^{cm} \times 40^{cm}$ ở trên mặt đường giáp với xe mô tô (5). Điểm gần nhất của vùng máu này cách mép đường chuẩn là 06^m , điểm gần nhất của vùng máu cách đầu trục giữa bánh lốp sau bên phải xe mô tô (5) là 50^{cm} .

8. Vùng vỡ KT $18^m \times 7^m$ nằm dải rác trên mặt đường giữa hai xe nơi tập trung nhiều vùng vỡ nhất là vùng máu (6), điểm gần nhất trùng với mép đường chuẩn.

*** Khám nghiệm phương tiện**

Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen BKS: 11K1-152.79

- Mặt vỏ tay lái bên trái, đầu tay lái bên trái có vết trượt diện $(2,5 \times 1,5)^{cm}$.
- Đoạn đầu tay côn bên trái có vết trượt diện $(1,7 \times 1,5)^{cm}$
- Phần bên trái của ốp đèn có diện mài trượt KT $(6,5 \times 12,5)^{cm}$; vỏ ốp đèn định vị bên trái, mắt ốp đèn định vị bên phải.
- Phần bên trái của ốp đầu xe có diện mài trượt diện $(43,5 \times 17,5)^{cm}$
- Vỡ một phần chắn bùn trước; sườn trái của chắn bùn trước có diện mài trượt KT $(5,5 \times 6,5)^{cm}$; sườn phải của phần đầu chắn bùn trước vị trí cách mặt đất 45^{cm} có vết trượt bám chất màu xanh, tím KT $(7 \times 2,5)^{cm}$.
- Phần đầu của giảm sóc trước bên trái bị cong vênh về phía sau; phần dưới của giảm sóc trước bên trái dải rác có vết trượt bám dính chất màu trắng diện $(28 \times 4)^{cm}$
- Đầu ốc của trục trước bánh xe bên trái có vết trượt xước bám dính chất màu trắng KT $(1 \times 5 \times 1,5)^{cm}$; đầu của ốc trục xe bánh sau bên trái có vết trượt bám dính chất màu trắng đen KT $(1,5 \times 1)^{cm}$
- Cạnh trái của vành trước bánh xe có vết trượt bám dính chất màu trắng KT $(21,5 \times 0,7)^{cm}$
- Mặt ngoài ốp máy bên trái có vết trượt xước KT $(1,2 \times 2,5)^{cm}$
- Cần số bị cong hướng vào bên trong
- Bậc đế chân trước bên trái bị cong hướng từ trên xuống dưới từ sau ra trước, phần đầu của bậc đế chân có vết trượt xước diện $(2,5 \times 2,5)^{cm}$
- Phần đầu của thanh chống đỡ bên trái có diện mài trượt KT $(2,5 \times 1,5)^{cm}$, bộ phận này bị cong hướng từ trên xuống dưới và từ sau ra trước
- Sườn xe bên trái tại ghế ngồi sau và thanh nâng yên có diện mài trượt KT $(42 \times 3)^{cm}$
- Vỡ toàn bộ cánh yếm bên phải và bên trái
- Rách một phần lớp bánh trước

- Vỡ một phần cạnh phải vành bánh trước KT(29x 4,5)^{cm}.
- Đĩa phanh bánh trước bị cong theo hướng từ trước về sau, từ trong ra ngoài. Tại cạnh ngoài của vị trí này có vết trượt xước đã rỉ sét KT(7x0,3)^{cm}. Tại mặt trong của vị trí này có rải rác các vết trượt xước đã rỉ sét KT(12x2,5)^{cm}
- Mặt dưới của chân phanh có vết trượt xước bám dính chất màu đen diện (9x4)^{cm}, chân phanh bị cong theo hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên.
- Tại vị trí sườn bên phải dưới ghế ngồi trước, vị trí cách mặt đất 60^{cm} có vết trượt bám dính chất màu trắng xanh KT(7,5x5)^{cm}
- Thanh trống đồ bên phải bị cong theo hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Well, màu xanh, BKS: 99F4 - 2847

- Vỡ cụm đèn sau, vỡ một phần nhựa ốp sau và sườn trái
- Tay nâng yên bị cong theo hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải
- Tại vị trí mặt lặn lốp bên trái bánh sau trên dãy chữ 250 - 17 có vết trượt diện (3x20)^{cm}
- Phần trên của ốp xích bị cong từ sau về trước, từ trong ra ngoài; mặt ngoài của ốp xích bánh xe phía sau có diện trượt bám dính chất màu đen KT (16x11)^{cm}
- Đầu ốc tăng xích bên trái bị cong gãy về phía trước
- Tại phần đuôi của càng sau bên trái có diện mài trượt đã rỉ sét KT(8x2,5)cm, đối diện với dấu vết này có vết trượt xước KT(2,5 x 0,6)^{cm}; tại phần giữa của càng sau bên trái có vết trượt bám dính chất màu đen KT(9x1,5)cm
- Gãy rời chân thụt sau bên trái
- Phần đầu bên trái của trục gắn càng sau bên trái bị cong theo hướng từ sau ra trước. Tại vị trí này có vết mài trượt KT(1,5 x 0,7)^{cm}.
- Đầu tay nắm bên phải có vết trượt mòn cao su KT(3x11)^{cm}, gãy đầu tay phanh bên phải
- Sườn phải cánh yếm bên phải có vết trượt xước KT(3,5x9)^{cm}.
- Mặt dưới của chân phanh có vết mài trượt bám dính chất màu trắng KT(8x2)^{cm}, chân phanh bị cong vào trong, ra sau.

- Đầu bậc để chân trước bên phải có vết trượt KT(3,5x3,5)^{cm}, bậc để chân này cong lên trên và ra sau.

*** Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1964, HKTT: khu B, phường B, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.**

Khám ngoài:

+ Vùng thái dương bên phải cách đường giữa 05^{cm} và ngay sát đường chân tóc trán có một số vết sây sát, rách da và bầm tím không liên tục trên diện (8,5 x 4,5)^{cm}. Vùng thái dương đỉnh bên trái cách đường giữa 5,5^{cm} và sau đường chân tóc trán 1,5cm có một số vết sây sát da và bầm tím KT(4,5 x 5)^{cm}, xung quanh xung nề diện (8x7)^{cm}.

+ Vùng má phải đến vùng góc miệng bên phải có diện bầm tụ máu KT(3x1,3)^{cm}.

+ Vùng môi dưới sát với đường giữa có vết sây sát da KT(0,5 x 0,2)^{cm}, hai môi tái nhợt.

+ Thành ngực mất vững, sờ nắn thấy lép bẹp dưới da toàn bộ vùng cổ, vùng ngực.

+ Mặt trước và sau vai bên phải đến vùng ngực bên phải rải rác có một số vết bầm tụ máu không liên tục diện (14x6)^{cm}.

+ Vùng ngực bên trái theo đường lách giữa và dưới hõm lách 06cm có diện bầm tụ máu KT(8x7)^{cm}.

+ Vùng nếp lằn bẹn bên phải có diện bầm tụ máu KT(1x1)^{cm}, vùng nếp lằn bẹn bên trái có diện bầm tụ máu không liên tục KT(6x2)^{cm}, trên đó có 02 vết thủng da dạng vết tiêm, đường kính mỗi vết 0,1^{cm} bề mặt đã khô.

+ Mặt sau khuỷa tay phải có diện bầm tụ máu KT(3,5x2)^{cm}. Mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải đến cổ tay và mu bàn tay rải rác có một số vết bầm tụ máu không liên tục diện (11x3)^{cm}. Gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay trái. Mặt trước trong 1/3 giữa cánh tay trái đến mặt trước trong 1/3 trên cẳng tay trái rải rác có một số vết bầm tụ máu không liên tục diện (20x10)^{cm}.

+ Mặt trước trong đầu gối trái đến toàn bộ cẳng chân, mắt cá trong chân trái rải rác có một số vết bầm tụ máu, sưng nề, sây sát da không liên tục diện (37x13)^{cm}. Gãy kín phức tạp hai xương cẳng chân trái.

Khám trong: Không giải phẫu do gia đình kiên quyết từ chối và có đơn đề nghị kèm theo.

*** Trưng cầu giám định:**

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị Th của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Quế Võ, tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 423/KLPY-PC09 ngày 16/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Th là chấn thương sọ não nặng trên người đã chấn thương”*.

Tại bản Kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh về điểm va chạm đầu tiên của các phương tiện, chiều hướng va chạm, cơ chế hình thành dấu vết tại điểm va chạm đầu tiên của các phương tiện: *“Dấu vết biến dạng, xước tại cạnh ngoài và mặt trong đĩa phanh bánh trước trên xe mô tô BKS 11K1-152.79 có chiều từ cạnh ngoài vào trục đĩa, phù hợp với dấu vết hằn, xước tại mặt sau trong càng sau bên trái trên xe mô tô BKS 99F4-2847. Dấu vết va chạm trên xe mô tô BKS 99F4-2847 tại vị trí này có chiều từ sau ra trước.*

Dấu vết rách tại mặt lặn và mặt thành lớp bên phải bánh trước trên xe mô tô BKS 11K1-152.79 có chiều từ mặt lặn vào vành, hình thành do va chạm với đầu càng và đầu ốc gắn tại bên trái trục bánh sau trên xe mô tô BKS 99F4.2847 tạo nên là phù hợp. Dấu vết va chạm trên xe mô tô BKS 99F4-2847 tại vị trí này có chiều từ sau ra trước. Vị trí này là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện”.

*** Sau khi khám nghiệm hiện trường, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ tạm giữ:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS: 11K1-152.79; 01 xe mô tô nhãn hiệu WELL, màu xanh, BKS: 99F4-2847;

- Ngày 25/7/2023, bà Hà Thị L, sinh năm 1981, HKTT: xóm Đ, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (mẹ đẻ của H) giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vi Văn H.

Tại bản kết luận giám định số 250A/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Mẫu máu ghi thu của Vi Văn H không tìm thấy thành phần Ethanol (còn).

Tại bản kết luận giám định giám định pháp y về thương tích số 58/KLTTCT-TYTPY ngày 09/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh đối với Vi Văn H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 71%. Cơ chế là do tác động tương hỗ bởi vật tày.

Theo công văn trả lời của Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh số 169/SGTVT-QLVT, PT&NL ngày 10/02/2023 xác nhận bà Nguyễn Thị Th không có giấy phép lái xe theo quy định.

Theo công văn trả lời của Sở giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng số 322/SGTVT-QLVT, PT&NL ngày 17/02/2023 xác nhận Vi Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Th số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà Th là ông Văn đã nhận số tiền trên đồng thời có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 187/CT-VKSTPBN ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Vi Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xem xét không xem xét giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 11K1-152.79, quá trình điều tra xác định là tài sản của Vi Văn H. Ngày 16/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã trả lại chiếc xe trên và giấy tờ xe cho H. H nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WELL, màu xanh, BKS: 99F4-2847, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Th. Ngày 15/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã trả lại xe cho đại diện gia đình bà Th là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959; HKTT: khu C, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (là anh trai bà Th, có văn bản ủy quyền của gia

đình bà Th). Ông Văn đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý về vật chứng.

Người bào chữa của các bị cáo Vi Văn H nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn để miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn H nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm và không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Văn T và đại diện uỷ quyền của mình là ông Nguyễn Văn V nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, không có ý kiến bổ sung gì thêm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại

phiên tòa và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vi Văn H không có giấy phép lái xe mô tô, vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 29/12/2022, tại đường Tỉnh lộ 279 đoạn khu phố Vũ Dương, phường B, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, H có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 11K1-152.79 theo hướng Quốc lộ 18 đi Tỉnh lộ 279 do đi nhanh không giữ khoảng cách an toàn nên đã va chạm với xe mô tô mang BKS 99F4-2847 do bà Nguyễn Thị Th điều khiển đi liền phía trước cùng chiều. Hậu quả, H và bà Th bị thương nặng được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 30/12/2022, bà Th đã tử vong. Hành vi điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền phía trước của Vi Văn H đã vi phạm Khoản 9, Điều 8 và Khoản 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người, vì vậy đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thời điểm điều khiển xe mô tô bị cáo có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi, việc bị cáo không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gây hoang mang, lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông và gây thiệt hại đến tính mạng của bà Nguyễn Thị Th. Do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, Vi Văn H đều có thái độ thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi gây tai nạn, mặc dù gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo cùng gia đình đã tới thăm hỏi, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và được gia đình bị hại đồng ý, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi gây tai nạn, ngày 08/8/2023 bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan Công an thị xã Quế Võ, gia đình bị cáo có ông chú ruột là liệt sỹ Vi Văn Sén được Nhà nước phong tặng Huân chương chiến công giải phóng, hiện nay gia đình bị cáo đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Vi Văn Sén, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù hành vi của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng của bà Th. Tuy nhiên, bị cáo cũng không mong muốn thiệt hại xảy ra, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo còn trẻ, đã thể hiện thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình, hiện có nơi cư trú ổn định. Trong vụ án này, người bị hại là bà Nguyễn Thị Th cũng có lỗi khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường khi không có phép lái xe, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Vi Văn H cũng bị tổn thương cơ thể do thương tích vụ tai nạn giao thông gây ra là 71%. Đối chiếu theo hướng dẫn tại nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có hình phạt thích đáng nhưng không cần buộc bị cáo phải chấp hành ngay mà áp dụng chế định án treo, giao bị cáo cho địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000 đồng, được gia đình bị hại đồng ý và đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 11K1-152.79, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo. Ngày 16/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã trả lại chiếc xe trên và giấy tờ xe cho H là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WELL, màu xanh, BKS: 99F4-2847, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Th. Ngày 15/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã trả lại xe cho đại diện gia đình bà Th là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959, HKTT: khu C, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (là anh trai bà Th, có văn bản ủy quyền của gia đình bà Th) là phù hợp.

Liên quan trong vụ án, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 11K1-152.79 là do bà Hà Thị L là mẹ đẻ của bị cáo mua cho bị cáo bằng tiền của bà Lưu để khi nào bị cáo có đủ Giấy phép lái xe mô tô thì mới giao xe cho bị cáo được điều khiển. Do bị cáo tự ý lấy xe đi, ông Vi Văn L và bà Hà Thị L đều không biết việc bị cáo tự ý lấy xe đi, cũng không giao xe cho bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ không xử lý đối với hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là đúng quy định.

[8] Về án phí: Do bị cáo Vi Văn H là người dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 93 Luật thi hành án hình sự

2. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn H.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Công an thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VT;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Xuân Nhân